CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 110/HALICO/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân:

CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI

Địa chỉ: 94 LÒ ĐÚC, PHƯỜNG HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI, VIỆT NAM

Điện thoại : 024.39763763

Di động : 0903.482.588/0904.318.054

E-mail : vodkahanoi@halico.com.vn/ cuongth@halico.com.vn/ yenclh@halico.com.vn/

Mã số doanh nghiệp : 0100102245

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **RƯỢU SEN VIỆT 26 %VOL**

2. **THÀNH PHẦN**

2.1. Thành phần chính: Nước đã qua xử lý; cồn thực phẩm tinh chế (chưng cất từ gạo lên men); cốt hạt sen 3 %; đường siro ngô *(High Fructose Corn Syrup - HFCS)*.

2.2. Hương liệu: hương sen tổng hợp, hương cốm tổng hợp.

2.3. Phụ gia thực phẩm: Không sử dụng

3. THỜI HẠN SỬ DỤNG

- Không có thời hạn sử dụng

- Ngày sản xuất: xem trên nắp hoặc thân chai

4. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN

- Hướng dẫn sử dụng: Dùng trực tiếp

- Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh mưa nắng, ẩm thấp. Không để cạnh hàng hóa có mùi lạ. Không để hàng hóa nặng đè lên sản phẩm.

- Cảnh báo: Trẻ vị thành niên, phụ nữ trong giai đoạn mang thai và cho con bú không nên sử dụng đồ uống có cồn; Sử dụng đồ uống có cồn làm giảm khả năng lái xe, vận hành máy móc.

5. CHẤT LƯỢNG BAO BÌ VÀ QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

5.1. Quy cách đóng gói:

Thể tích thực ở 20 độ C: 500 ml

5.2. Chất liệu bao bì:

Sản phẩm đựng trong chai thủy tinh, đóng kín bằng nắp với chất liệu chuyên dùng cho thực phẩm. Chất liệu bao bì và vật liệu tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm đảm bảo ATTP theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản phẩm của: CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI

Địa chỉ: số 94 Lò Đúc, Phường Hai Bà Trưng, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

Sản xuất tại: Chi nhánh Công ty cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội tại Bắc Ninh (Ký hiệu nơi sản xuất: B - tại vị trí MSMV của sản phẩm)

Địa chỉ : Lô 12 đường YP 4, Khu công nghiệp Yên Phong, Phường Yên Phong, TP. Bắc Ninh, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm







IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật: QCVN 6-3:2010/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống có cồn
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm 8:2/2011/BYT
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm 8:1/2011/BYT

1. Chỉ tiêu hóa học

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng Etanol ở 20°C	%V/V	26 ± 1
2	Hàm lượng Methanol, cồn 100°	mg/l	≤ 300

2. Chỉ tiêu kim loại nặng

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/l	0.2

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2026.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 0100102245 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI Q. HAI BÀ TRƯNG - T.P HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC

Trần Hậu Cường

VIỆN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ GIÁM ĐỊNH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL CENTER FOR FOOD ANALYSIS AND ASSESSMENT (NACEFA)
ISO/IEC 17025 – VILAS 259
Địa chỉ (Add.): 301 Nguyễn Trãi, phường Khương Đình, thành phố Hà Nội
Điện thoại (Tel.): (84) 24 38582752 Fax: (84) 24 38587962
Email: nacefa@firi.vn Website: http://www.firi.vn

Số: 1225058-26/PKQ

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Tên mẫu: **Rượu Sen Việt 26 %vol**
Mô tả mẫu: Mẫu đóng chai thuỷ tinh 500ml, 03 chai/mẫu
Số tem niêm phong: TN4: / 25.31510; Lô hàng: 05/11/2025 N01
Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
Số lượng mẫu: 01 mẫu
Khách hàng: Công ty Cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội
Địa chỉ: Số 94 Lò Đúc, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
Ngày nhận mẫu: 19/12/2025
Thời gian thử nghiệm: 19/12/2025 – 04/02/2026
Kết quả:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Phương pháp thử
01*	Độ cồn ở 20°C	%V	**26,2**	TCVN 8008 : 2009
02*	Hàm lượng Methanol	mg/L cồn 100^0	**KPH (LOD = 5 mg/L)**	FIRI.M.040 (*Ref.* AOAC 972.11)
03*	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/L	**KPH (LOD = 0,005 mg/L)**	AOAC 999.11

Ghi chú: ***KPH- Không phát hiện: nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử (LOD).***

Hà Nội, ngày 04 tháng 02 năm 2026
GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ GIÁM ĐỊNH THỰC PHẨM QUỐC GIA

Lê Văn Trọng

1. *Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng cung cấp*
2. *Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu*
3. *Không được sao chép một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Phân tích và Giám định thực phẩm Quốc Gia*
4. *Chỉ tiêu (*) : là chỉ tiêu được công nhận VILAS; chỉ tiêu (**): được thực hiện bởi nhà thầu phụ*
5. *Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.*